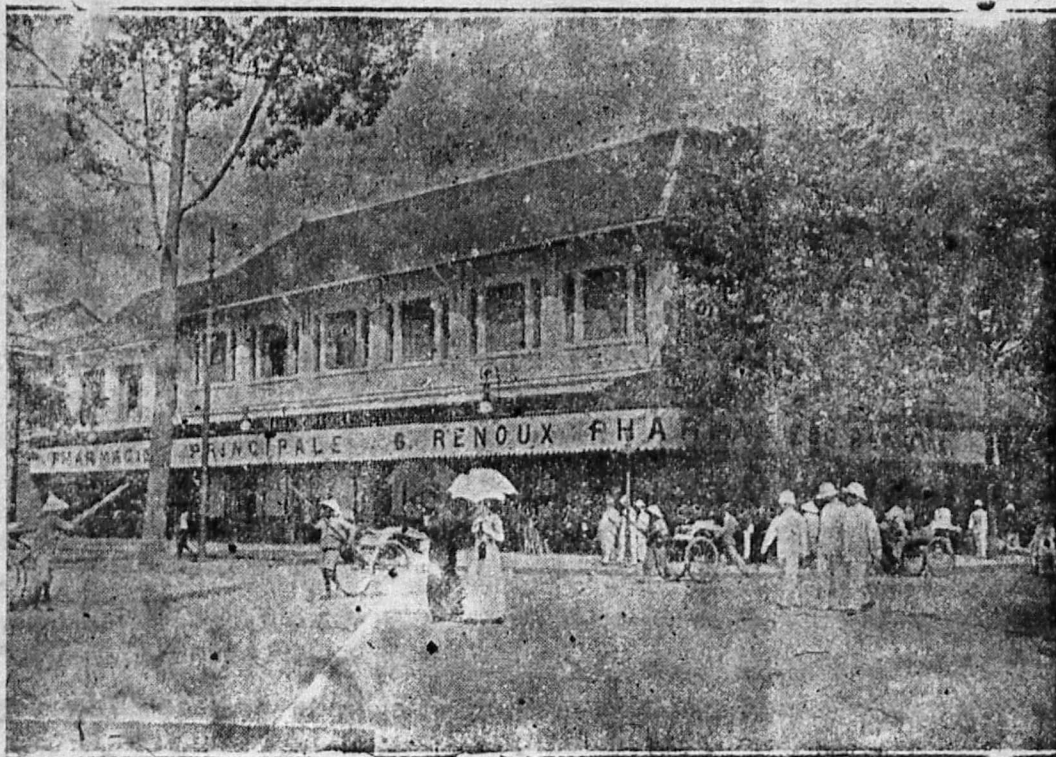


NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



SAIGON THƯƠNG ĐĂNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TÊ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA
Tiệm cũ HOLBÉ, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt
Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS
BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhất hảo hạng.
Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.
Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ nghệ, vẽ nghệ chụp hình, dược thảo, đồ bó gít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền, chai, ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-chất, âu-nhi-khoa, thí-học và cực-chuẩn-tức-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.
Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.
Đồ máy làm thuốc hoàn, thuốc tể. Thiết nghiệm phân giải theo cách hóa-học để kiểm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó gít và thuốc trừ độc, chuyên-môn. THUỐC HIỆU CHỮ MÀ CỦA ÔNG LƯƠNG-Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÀ TRỊ BỆNH HỨT Á-PHIỆN.
Đồ hương-vị về cuộc vệ sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.
TIỆM THUỐC : TẠI CHỢ-LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE LỬA.
Giấy thép nói tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nói tiệm CHỢ-LỚN, 336.
Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.
Hãy viết thư mà xin sách dược-tánh-lược-biên bản chữ quốc-ngữ và chữ nho và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

15^e Année

N^o 650

Le Jeudi 26 Octobre 1916

ABONNEMENTS
EN INDOCHINE

Par an.... 5\$00
Six mois... 3.00
Par feuille. 0.10

GIA MUA

Mỗi năm... 5\$00
Sáu tháng.. 3.00
Từ tờ..... 0.10

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM
CAUSERIES
SUR
L'AGRICULTURE
ET
LE COMMERCE

ANNONCES

A traiter avec le
Gérant, le meil-
leur me rché
possible.

GIÁ LỜI RAO

Tính với Chủ,
rẻ hơn hết.

M. CANAVAGGIO
DIRECTEUR
PROPRIÉTAIRE

M. LƯƠNG-KHẮC-NINH
CHÁNH CHỦ-BỨT
VÀ QUẢN-LÝ TỜ NHỰT TRÌNH

BUREAUX : TAI ĐƯỜNG Espagne số 86 — SAIGON

SOMMAIRE

- 1^o Nghề buôn (Ninh).
- 2^o Thời nhơn tồn ích luận (Ninh).
- 3^o Phong tục Ý-đại-lợi.
- 4^o Công-văn-Lục.
- 5^o Một mối lợi thêm cho bốn-quốc.
- 6^o Hảo tin nơi An-gu-lem.
- 7^o Viên-thế-Khải (Phát-Văn).
- 8^o Thời sự.
- 9^o Văn chương lược luận.
- 10^o Nhơn vật giữ đồng.
- 11^o Túy-Kiều giải nghĩa (Biện).
- 12^o Nữ khuyến nam.
- 13 Thảo mộc xuân thu.
- 14^o Cổ thi.
- 15^o Nhân đàm.

LỜI RAO CÂN KIẾP

Những vị nào phụ diễn, và văn nhơn tài từ, có gởi bài đến; in hành hoặc không in hành, tùy theo trí xét của Chánh-chủ-bứt, còn tờ giấy ấy không trả lại, và cảm không ai đặng gởi thư phạt; có gởi cũng bỏ không thâu. Còn vị nào muốn mua, xin gởi mandat-poste tới và biên đích danh bốn quán cho rõ. Còn ai muốn hỏi việc chi, xin hãy để con niêm theo trong thư, mới có trả lời. Xin xem kỹ.

NÔNG-CỒ MÍN-ĐÀM

BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng

Ở ĐƯỜNG CATINAT MÓN BÀI 130-132 NGANG NHÀ IN L'UNION

(Xuất nhập bất cần)

Tôi đã thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-linh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất xinh tốt lắm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông nhán hạt thủy xoàng, cả rá, giầy chuyền đeo cổ, médailles và médaillons nhiều kiểu lạ và hạt thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô tử tế.

I. GUINTOLI.

HÀNG TÀU

HÀNG BẮC

NHỰT-BỒN, LANGSA

VÂN VÂN

Gởi bán cùng Nam-kỳ,
Trung-kỳ, Cao-măng, Lào.

Tiệm

TRẦN-QUANG-NGHIÊM.

Đường Espagne số 84.

SAIGON

Triệu-Cường

TRÔNG RĂNG

Đường Thủy-bình môn bài số 188,

CHỢ-LỚN

E. POURTOU

Đường Amiral-Dupré số 33 đến 39,
SAIGON

Bán rượu chất đỏ, trắng hiệu **Médoc**, hiệu **Bordeaux**, hiệu **Bergerac**, hiệu **Fronsadals**, hiệu **St. Emillon**, hiệu **Beaujolais** và hiệu **Bourgogne**.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có pha rượu mạnh, ai muốn tranh bán không nổi, vì rượu tốt mà giá lại rẻ.

BỒN HIỆU SAI TRỄ ĐEM ĐẾN NHÀ

Bồn hiệu có làm tờ giao kèo với sáu chủ vườn làm rượu có tiếng tại xứ **Médoc**, và bảy chủ vườn có danh ở xứ **Bordelais**. Kina Pélalo **Goudron Robert**, khai vị tửu có danh và hiệp theo phép vệ sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu hạt cốt Sam-banh, rượu chất, thượng mỹ tửu hiệu **Bordeaux**, hiệu **Bourgogne** và rượu ăn bán rất nhẹ nhàn.

TRONG LỤC CHÂU AI MUỐN MUA SẼ GỢI ĐỀN
CHỮ MUA PHẢI CHỊU TIỀN SỞ PHÍ

NÔNG-CỒ MÍN-ĐÀM

TIỆM THUỐC CHÁNH

Ông G. RENOUX, quan bảo chế hạng nhất ở đường Catinat và đường Bonnard trước mặt rạp hát tây, SAIGON

RƯỢU THUỐC TRỊ BỆNH THIÊN THỜI

Elixir Anticholérique RENOUX

Đã nhiều năm rồi thiệt là hiệu nghiệm

CÁCH-DÙNG

Một là phải dự phòng trước:

Trong cơn có thời khí, muốn tránh khỏi bệnh dịch, thì phải uống trước khi ăn cơm, một muỗng cà-phê Rượu Anticholérique, sớm mai và chiều cũng vậy.

Hay là: Khi chữa bệnh:

Khi bị thiên thời rồi (ầu tả nhiều lắm cùng là một nời hết sức) người bệnh phải uống một muỗng cà-phê Elixir Anticholérique, cứ một chận 10 phút đồng hồ thì uống một muỗng hay là cách 5 phút cũng đặng.

Lại nữa, phải thoa rượu chổi cho nhiều cả mình người bệnh. Rồi thì uống cà-phê hay là trà tào nóng, phải pha rượu Rhum, rượu mạnh, hay là rượu Annam cũng đặng.

Thuốc rượu Elixir Anticholérique là mạnh chữa bệnh thiên thời lắm, lại làm cho người bệnh mau mạnh.

Mỗi người nên mua một vài chai mà dự phòng đặng khi nào có bệnh thời khí mà trị.

Giá mỗi ve : 6 \$ 50

Có mua thuốc này phải coi kỹ cái tên **RENOUX**, và hiệu con rồng có cầu chừng kèo lắm sự giả mạo.

NÔNG-CỒ MINH-ĐAM

PATE PECTORALE THOMAS

Thuốc này mùi thơm như mù cây, tánh hay khử độc, lại hóa tâm, để trị bệnh sốt mũi nhưc đầu, ho, đau-họng, khan tiếng, òng, vãn vãn.

Thứ thuốc này mùi ngon ngọt luyện bằng nhiều vị rất hay cho bệnh sốt mũi, nhưc đầu, cùng các bệnh ho, đau cho bệnh nặng thể nào cũng phải hết.

Mỗi ngày uống chừng bảy tám miếng.

Giá mỗi hộp là : 0 \$ 50

Tại tiệm ông RENOUX là bảo chế y khoa tân sĩ và nhưc hạng bảo chế y sanh đường Catinat và Bonnard trước rạp hát tây có trữ thuốc này.



THUỐC HOÀN SANTAL SALOLÉ THOMAS

Thuốc này chế ra dùng trong các thuốc-dị mà thời; trị bệnh lậu, đau bụng đái, đau bụng thiệt là thần hiệu, lại làm cho đường tiêu-tiến, đại-tiến được thông. Người Langsa ở lâu ngày nơi xứ phong-thổ nóng và người Bồn-quốc nên dùng thuốc này.

Mỗi ve giá : 1 \$ 50

Có một mình nhà Đại-dược-phòng RENOUX, ngang nhà bát-tây Saigon trữ bán mà thôi.

NÔNG-CỒ MINH-ĐAM

NHÀ CỬ MICHEL.

L. CAFFORT kẻ nghiệp

Đường Catinat môn bài số 32, 34, 36, 38, Saigon

SÚNG BAN CHIM

KHÍ GIẢI, THUỐC ĐẠN ĐŨ THỨ. Đồ phụ tùng sẵn sẵn.

Xe máy đạp hiệu « ALCYON » và hiệu « SPHINX » (nhà Caffort đại diện cho hai hiệu xe này ở Nam-kỳ). Đồ phụ tùng xe máy đạp (là vỏ xe, ruột xe, đèn, ống thọc, vãn vãn).

ĐỒ NỮ TRANG, đồ trang lệ và đồ bằng bạc, đồng hồ, đủ thứ, đồng hồ trái quít hiệu « LIP ».

Chuyên đeo cổ, mê-dai, mê-dai-dông cho người Annam dùng. Vàng đỏ có giầy làm chừng 18 Carat.

GIA RẺ LẠM, ÍT TIỆM BỊ KỊP !

SẺ GÕI VÀO LỤC-CHÂU CÁCH MAU LẺ.



NAM-HONG-PHAT

KHÁCH SẠN

ở đường Boulevard Bonnard, số 106 ngang garage xe lửa nhỏ Saigon Govap, tại chợ mới Saigon.

Kính trình cùng Quý-vị đặng rõ: Tôi có lập tiệm khắc CON DẦU băng đồng và bản đồng, con dầu thường và con dầu có số, hoặc có ngày tháng (Dateurs et numéroteurs automatiques). Quý-vị muốn dùng thứ nào xin làm được vừa ý, và sau tôi rất cảm ơn sự thiện thành tương ái của Quý-vị.

TANG-VAN-PHA.

Bán rượu tây và sửa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý-khách ở xa muốn mua bất câu vật chi thì tôi mua giùm, niềm phong kỷ lưỡng gửi tới chỗ ở mấy ông.

HUYNH HUÊ-KY.

DẦU ESSENCE DE MENTHE

THỨ THƯỢNG HẠNG

CỦA

Ông RENOUX

Kế quyền HOLBÉ và RENOUX

Khử độc rất hay, trị nhức đầu,
đau gân cốt, đau xóc-bông, v. v. thì rất thần hiệu

GIÁ MỖI VE..... 0 \$ 20

GIÁ 12 VE..... 2 00

VE TRÒN MÀU TRẮNG



DẦU ESSENCE DE MENTHE

THỨ CHÁNH THƯỢNG HẠNG

CỦA

Ông RENOUX

GIÁ MỖI VE..... 0 \$ 25

GIÁ 12 VE..... 2 50

VE VUÔNG MÀU XANH

Xin chớ lộn với các thứ khác giá rẻ mà chẳng ra chi hết, hiệu ngoài thì cũng là Essence de Menthe mà dầu chẳng phải.

Mua từ một hộp lớn trở lên, mỗi hộp lớn đựng một trăm ve, thì giá sẽ tính sục nhiều.

KHẢ KỸ.— Xin hãy coi kỹ tên ông RENOUX trên mỗi ve, vì đã có người thấy sức thượng-hạng của dầu này, nên mới đã dối mà làm y vậy. Những người dối-dã ấy đã bị tòa Saigon lên án phạt rồi.



NGHỀ BUÔN

Trong Bôn-quốc đang đời nầy, người Nam ta mà muốn buôn lớn, thì phải hùn hiệp đồng người lại, buôn bán mới có thành lợi. Ban sơ hạt nào lập riêng nhà buôn theo hạt nầy; những nhà có gia viên bằng sang, hiệp lại mười người, trong mười vị nầy phải cho có quan cựu, hoặc Phủ Huyện Thông ngôn, thầy giáo, là những vị thông thời đạt sự, rõ biết việc đời nay; hiệp lại, nhóm lại, bàn luận tính nghĩ; trước làm hùn chừng năm muôn, mười muôn, mà phân ra mỗi phần hùn là một trăm ngàn bạc, hoặc năm chục ngàn bạc, mây trăm phần hùn cho đủ, hể đồng lòng, hiệp ý rồi, trong mười vị nầy phải xuất bạc mỗi vị năm chục, ba chục ngàn, làm tiền phí tổn, cạy Notaire, hay là Trạng-sư lập sơ tờ hùn, trong tờ hùn phải định, hùn mây năm, mà lập hùn để buôn bán vật chi. Mỗi hạt hùn nhưt là buôn bán những đồ cần dùng, mà trừ cho nhiều, không ai dành mình cho lại, phỏng trừ thuốc hút, thuốc Gỏ-vấp, thuốc

ngon thuốc dờ đều có, nước mắm biển, nước mắm Hòn; thêm dầu lửa. — Ấy là đồ thô sảng; còn dư tiền thì trừ trà tàu, trà huê, nều dư vốn, trừ vải, trừ hàng tàu, hàng Nhứt bôn, hàng phương Tây. Buôn to hùn lớn, cã xứ, cã hạt, các nhà giàu có hùn vào đó, thì mua xài nơi đó, cãm không bán chịu cho ai, cứ bán bạc mặt. Nội vì mà nghe người Bôn-quốc không buôn bán, thì cũng là người Bôn-quốc cũng mua xài, hể có mua xài thì phải trả tiền bạc ra, chớ có ai cho không sao?

Nều lập nhà buôn của người Bôn-quốc, người có hùn hay là không hùn cũng là người trong một nước; mua xài với nhau, dầu mát dầu rẻ, cũng là tiền bạc của người mình, trả vào tay người mình, phải là có ích lợi chung cho nhau không? Nều không hùn lại mà trừ đồ cần dùng trong Bôn-quốc để cho các chú khách làm, gạo trắng cũng họ bán, thuốc hút cũng họ bán, nước mắm cũng họ bán, đờn dời dưa cải cũng họ bán, lời họ lấy hết,

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,

có phải là uổng không?

Chư vị phú gia, chư vị cựu quan viên Bôn-quốc, xin hãy ra công làm siêng, phân trần luận biện cho rõ, cho rành, cho anh em Bôn-quốc nghe, cho hiểu, hiểu cho thông; mỗi hạt lập nhà trừ các món hàng đệ nhứt cần dùng, hơn hết trong nước, mà của mình làm ra, trống ra, mà mình phải dùng xài, thì phân mình trừ, mà bán cho người mình, chớ có để ngó ngo, cho chú chệt dành làm hết thì lấy làm uổng lắm, uổng lắm, đó bạn đồng bang ôi! Như mình đi trừ nhan, trừ cam, hồng trái vải khô, thì là sai cuộc làm

chớ như nước mắm, mắm đông, gạo trắng, thuốc hút, thuốc ăn sông, cau khô, khô tra, vải hàng, tơ lụa, các món này giàu nghèo, sang hèn đều là người Bôn-quốc cần dùng hơn hết. Nếu để cho chệt chấp quyền mua đi bán lại cho mình, thì cũng nên buồn và hổ với họ chớ. Xin tính cho mau, rủ nhau lập hùn, mỗi hạt làm nhà trừ lớn; sau rồi nhiều hạt hiệp lại, thì chú chệt cũng khó mà dành với người Bôn-quốc cho đặng. Xin nghĩ, xin xét, xin ráng mà làm, ấy là đều đệ nhứt lợi cho trong nước đó anh em à.

Chủ-Bút.

Thời nhơn tổn ích luận

Người có dạy rui nghèo còn biết phải, kẻ dốt mà giàu có cùng là què; cuộc ở đời phải có khen chê, khen người phải, đáng chê người sai; ở chung lộn người ta trong thế giới, phải người nhờ, quấy sai hay hại người; Thánh hiền xưa rõ xét cuộc đời, ra sức dạy đạo người rành rẽ, chẳng khác nào, chớ rậm rạp ra tay vạch bề, làm đàng không cho thế sự dễ đi; nhưng vậy mà chưa hết bọn ngu si, dân lỗ mắng gian tà hung bạo; mặt mũi có như người, mà tro

tráo, hình dung đều giống chúng, mà ngang tàng; biết chi đâu, nên quen thói phan ngang; vì thiếu dạy, tuy cũng người, mà người quấy; nên thương hại! Xin lớn nhỏ người ta trong sáu tỉnh, hãy ra công, con cháu phải dạy rằng; ở dưới trời, thiên hạ tuy lằng xằng, người khôn sượng hơn người ngu độn; lời ngay đừng rằng hèn, nói thiệt mới nghe mau. Ta luận đây vì thương kẻ ở sau; mình sanh trác phải làm cho phải phận; kẻ thấp trí tánh hay kiêu, lòng lẫn,

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

biết quấy mà giấu dút, sợ người chê; người thông minh, lòng lo sữ, tánh lo dôi, rõ phải, mới nói chẳng chường cho chúng học. Người phải nhớ tóc da hình vóc, công sanh thành công nặng biết bao nhiêu, rõ đạo người phải thương thân phận cho nhiều, hơn tiem trước áo dầy, ấy là rõ đạo. — Trời sanh vật cho người phân linh xảo, mà không thông như đạo uổng làm người, ăn ăn, uống uống, chơi chơi, bấy nhiêu đó làm người rằng hơn vật sao? — Còn nhiều việc, hơn nhiều ba món đó, việc cha con chồng vợ anh em; việc chủ tôi, bạn hữu khối nghi hèm, còn đạo lý nhơn luân cho toàn vẹn; cha dạy con cho tề vẹn, sau học trước cho nên thân; dưới trên, trên dưới có chừng; sau trước, trước sau theo bực; nhà dạy trẻ, ra đàng biết lễ, gần thương nghèo trong xóm ở an; dưới kính trên, êm ái cuộc làm làng, quan mình xử thanh nhàn cho dân chúng. — Ở trên người dạy trứng, trẻ dưới mền và vi; xử đời đặng vậy, ai dám khi, nếu bỏ lườn dọc ngang sanh chống chỏi; cũng vì bởi người ta xấu thời, rằng thương con quên dạy cho con khôn; thả lườn con vừa lớn theo đu côn, quen hẳn ầu mẹ cha nó cùng không kể, gặp quấy sai mới trách mình chậm trễ, không dạy con từ thuở còn ấu thơ. — Ở thời thời thương cho người sáu tỉnh lầm bờ thờ, vì gạo cá củi rau nhiều nên quên phải! Ta thuở bé đã làm rồi con nít dại, tánh tham ăn, tham phá trong xóm

làng; hiệp học trò nhiều đũa con hoang, rừ bắt vệt trộm gà ăn cắp vật; nhờ công cang mẹ cha dạy gặt, bắt ở nhà trói óc cột chơn; phát đồ ăn đặng nuốt cho trơn, cầm ra ngổ tụ năm hiệp bảy; mẹ khuyên dỗ ngọt ngon lời dạy, cha nghiêm rằng đánh khảo cho khôn; văn chương đạo nghĩa chỉ đôn, lâu ngày thét, sắc môn làm dao thép; cha dạy thông khuôn phép, hễ ra đàng, phải kính người trên; mẹ dỗ con phải rành cho nên, đừng hung bạo chúng chệt cười cha mẹ; chẳng phải mẹ ra công ơn mà kể, phần con người phải thảo thuận với cha anh; rành văn chương lễ nghĩa học cho rành, sau làm chủ một nhà cho đáng mặt; chớ bạc chước mấy tay tánh xất, sửa đàng mình cần cho có áo có giày; xử việc đời chẳng khác đũa say, khi mở miệng dụng đầu nói đó; hễ vai thì bưng đỡ, cầu có tiền chút đỉnh cho đỡ nghèo; lúc hơn thì phận thấp nó nói leo, không biết kính anh cha người trưởng thượng; mẹ có công sanh dưỡng, con phải rành nghe lời, sau lớn khôn, con rõ đạo làm người, mẹ nhắm mắt tuổi vàng, cũng vui dạ, đó con à. — Ta nay tin rằng quả, biết dạy con, con dại cũng nên người; gương ta đây chẳng phải gương chơi; nhỏ dại lắm, nay biết ít hơi, có phải là nhờ cha mẹ, có thương con, hãy dạy dỗ trẻ con; nếu bỏ qua, cả nước bị hư mòn, người dị quốc chê mình khờ dại mà hổ chung đó anh em.

Chủ bút.

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

Phong tục của người I-ta-ly-en

Nhơn điệp nói về phong tục người nước I-ta-ly là một nước đồng minh của Pháp, xin nhắc việc can đóm mà khen chí khí dân Í.

Ai ai đều biết nước I-ta-ly trước có giao hảo với Úc-quốc; khi giặc Âu châu nổi lên, Úc đồng tâm cùng Đức mà giao chiến với Langsa và Đồng-minh. Nước I-ta-ly ban đầu không động binh đao, ngờ là điềm nhiên mà coi hai bên đấu lực, ai ngờ đã chẳng giúp được kẻ giao lân với mình là Áo mà lại trở theo Langsa và Đồng-minh, cứ hùng binh đánh mấy trận, đuổi binh Áo xâm lấn bờ cõi... Có sao vậy? Là vì thấy Áo đồng mưu cùng Đức mà làm đều bao ngược, nên Í bất bình theo Minh mà trừ ám, ấy là thuận theo lòng trời đó. Vả chẳng lâu nay giao hảo cùng Áo chẳng qua là cho khỏi sự mich lòng mà thôi, nào phải yêu mến chi. Thật tình thì Í cảm nghĩa Pháp-trào lắm. Xưa Áo hay lung lảng qua chiếm cứ đất Y-ta-ly sử ký hãy còn ghi cho nên hận cừu chưa dứt. Lại văn-minh Pháp và Í cũng một cội rễ mà ra, cả hai đều do chữ la-tinh, lập nên văn chương; do la-tinh mà theo tấn bộ.

Vậy xin kể sơ lược những phong tục của người I-ta-ly cho các quan tường lãm, gọi là cảm mến người đồng tâm đồng lực cùng Pháp quốc.

Nước I-ta-ly là một nước cảnh vật tốt tươi, đồ cổ tích nhiều, xinh đẹp chonên mỗi năm du khách bốn phương trời tới dập diều mà xem người phong cảnh lịch, và

phong tục người bản xứ. Thói xưa cũng còn ăn mặc chẳng lòa lẹt cho bằng đời nay, song cũng mặn mà. Con người mỗi ngày một văn minh, thói cũ tục xưa, lần lần dứt tuyệt.

Bên Í còn một ít người quê mùa ăn mặc đồ màu hoa hờ, nhà thì cất lớn rộng, chẳng có cửa ngõ nhiều như lầu đài bầy giờ, coi kín đáo u minh lắm. Ít lâu đây dân I-ta-ly đều được thông minh ác chẳng còn ai noi xưa, thì tuy là đổi bước văn-minh mặc dầu, chớ cảnh tình phong thổ và tục lệ nước nhà hết đẹp, vì chẳng còn cổ tích quý bán nữa.

Trừ nước A-lơ-măng ra thì từ thượng cổ cho tới kỷ thứ mười chín chẳng có nước nào phân đất ra nhiều quận như nước I-ta-ly: Quận nào có tục lệ nấy, ai ai cũng nắm giữ cách ăn ở của mình, ghét cách thức của quận khác, chẳng hề bắt chước; nay tình thế đổi dời mà cuộc ấy chưa dứt. Thói người xứ Mat-sơ (Marches) khác hơn của người Na-bô-li-te (Napolitains), Rô-me (Romain), Tồ-căn (Toscan) và Bi-ê-mong-te (Piémontains). Tuy vậy chớ trời cũng phú tánh cho mấy sắc dân ấy giống nhau là ưa đều vinh vang rõ ràng, yên-diên lễ-tiết, hát xướng, đờn địch hoa hoè. Còn việc trang điểm thì người Bi-ê-mong-te sửa soạn nghiêm chỉnh, đầu trong cuộc ăn chơi cũng vậy; người Mi-la-ne (Milanais) và Vê-ni-si-en (Vénisiens) ưa đậm thắm ghét màu mè, càng muốn nhỡn nha đẹp dẽ, người

Rô-me (Romains) lại nghiêm chỉnh và khí tượng, còn người Na-bô-li-ten (Napolitains) lại lòa lẹt thái quá.

Phần nhiều trong xứ I-ta-ly, hề dọn dẹp ăn ở trong gia môn coi ra đơn sơ lắm, cho đến kẻ sang giàu cũng vậy, một ít cái bàn ghế thì đủ. Trong việc ăn uống cũng thường, chẳng phải mâm cao cỗ đầy mỹ vị bĩ bàng, như mấy nước khác (lương thực: cá, thịt trư, rau cỏ, trứng gà, thịt heo muối, thêm một ít rượu chác và cà-phe, chẳng hề uống rượu nào khác nữa). Dân tiện tạng lắm chịu cực khổ, chắc lột được năm ba đồng mua đồ điểm trang cho vợ con đi đám tiệc và hát xướng.

Trong việc hôn nơn thì sơ sai chỉ có đều tống táng là trọng thể lắm mà thôi. Như ở nơi thành Rô-mơ (Rôme) người chẳng nề tốn hao của cải, xuất muôn ngàn mã sấm chưng đồ đạt rục rở. Có đến lạ lùng hơn hết là đưa quan tài không, chớ chẳng có xác, vì đã an táng xác trước rồi. Nơi thành Vê-ni-sơ (Vénise) dùng xuồng nhỏ nhẹ nhàn, mà đưa linh cữu.

Chốn nội-sắng người thủ tục lệ xưa nhiều, và ăn mặc áo quần lòa lẹt, hoa hờ, hơn nơi phiến-ba đô-hội. Người đờn bà nhà quê ưa đội mũ bàng bố trắng, đeo hoa-tai

lòng-thông, bận áo ren có thêu đồ điều, ngoài trông thêm một cái áo mấn-tô (manteau). Đờn bà Rô-me-nơ (Romaines) quốc sắc khuynh thành, lại mặc tơ lụa bảnh bao nên xem qua thật là xinh đẹp.

Người nhà quê I-ta-ly phần nhiều hơn còn tin tưởng dị-đoan, ưa thầy pháp, bùa chú, bói khoa đặng rõ đường họa phước trước mà ngáo ngửa bệnh hoạn thì uống bùa như bên Nam ta vậy. Mấy thùng rượu đều có dán bùa cho rượu khỏi chua, dán bùa cho cây sai trái, muốn đi đâu cũng coi ngày giờ tốt xấu, như bên nước ta vậy, người Annam cũ ngày mồng năm, hai mươi ba, người I-ta-ly-en cũ ngày thứ ba và thứ sáu.

Có lúc thì người I-ta-ly-en ưa đua ghe, đua ngựa, đốt pháo bông. Nhơn dân ưa cờ bạc lắm, nhất hạng là mê đánh lô-tô (loto) dầu không có tiền cũng cầm quần bán áo và vòng vàng. Lại trong nước cũng có lập hội tư, hoặc cho vay, hoặc cờ bạc. Nhiều hội cũng hằng hội, nhà giàu có vậy. Trong hội có ai phản phúc lậu cơ mưu, người ấy phải bị giết, cho nên người đều giữ nhiệm, nhà nước khó hay biết được.

(Sau sẽ tiếp theo).

CÔNG VĂN LỤC

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 30 tây tháng 9 năm 1916.

Tên Phạm-văn-Đet được chấp dụng làm thợ sắp chữ ăn tiền ngày sớ Họa-đồ, mỗi ngày là 1 đồng bạc, thế cho tên Nguyễn-văn-Trọng.

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Một mối lợi thêm cho nhà nông Nam-kỳ

Về chuyện trộn bột gạo với bột mì mà làm bánh

Xứ Nam-kỳ ta địa thế thấp thỏi, vẫn là đất của sông Cửu-long-Giang bồi đắp mà ra. Đất tốt nhờ có sông rạch nhiều, nên người Nam-việt chỉ chuyên có một nghề Nông làm gốc. Trong miệt đất cao ráo, thì lập vườn tược thanh mậu, nhưt là trong hạt Thủ-dần-một, trồng đậu, mè, khoai, củ, mía, dầu rất tốt, sanh lợi trăm phần, cho nên muôn dân tuy là chẳng được đại phú, chớ nhà cũng đều no ấm, an cư lạc nghiệp mọi nơi. Trong miệt thấp thỏi, tục kêu là miệt vườn, người chỉ lo làm ruộng mà thôi.

Thuở xưa nước Nam-kỳ còn mê mụi giắt chiêm bao, chưa ai dặt đường đi lối, chẳng có thể giao thông bán buôn cùng ngoại quốc, cho nên trồng lúa đủ ăn. Thật cũng phải lắm đó chước. Nếu trồng dư mà chẳng ai mua, thì có ích gì, thà trồng cho đủ dùng cùng dư dả một thí, hết mùa ruộng rồi, ngâm thơ uống rượu chẳng là nhân cái thân. Vì vậy cho nên tuy đất Nam-kỳ nhiều, mà trồng lúa chẳngặng được. Từ khi nhà nước Đại-pháp sang quá tới nay mở mang đường buôn bán, lập hãng tàu buôn đã nhiều, nhờ vậy nên người Annam bán lúa được, mới lo mà khai phá ruộng nương thêm nữa, mỗi năm đều có xin khẩn đất cùng nơi. Nhà-nước lại đem xáng đào kinh

vét rạch cho tiện đường giao thông, cùng cho máy bơm rút nước, rút phèn, cho người Annam gieo lúa. Nghề Nông càng ngày càng thanh, kho làm đầy đầy, chẳng những lúa Nam-kỳ nuôi hơn ba triệu dân ta, lại còn chở đi cùng xứ, nhưt là Tàu, Nhật-bồn, Hồng-kông, Ma-ni, Hạ-châu và bên Thái-tây mà nuôi thêm mấy mươi triệu sanh linh nữa. Ấy cũng nhờ ơn Đại-pháp nên nước ta mới được thanh lợi như thế.

Nay có giặc Âu-châu rộn rục bốn phương trời, tuy là làm cho mọi vật tăng giá, song mới sanh ra một mối lợi to cho miệt Nam-Việt. Vì việc chinh chiến, ai ai cũng lo tận trung báo quốc, quyết thảy bỏ chiến trường mà đến nợ nước, cho nên bên Lang-sa thiếu người săn sóc việc nông canh, không đủ lúa mì mà xài và vận lương cho quân lính. Vậy nhà nước phải mua lúa mì của ngoại quốc; nhưng mà trong lúc này nhà nước cần dùng tiền bạc nhiều, mới tính làm sao cho bạc vàng khỏi về tay nước khách. Thay vì mua lúa mì nơi nước người, trở lại mua lúa của Đông-dương, thì lợi hơn, vì trước là; bạc về cõi Đông-dương không mất đi đâu, sau là thêm mối lợi cho con nhà Annam đó.

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Vả chẳng có người cao kiêu mới kiếm tìm được chất rằng: thêm một ít bột gạo vô bột mì mà làm bánh thì chẳng những vô hại, mà lại ăn cũng ngon, cũng bở như bánh làm rỗng bột mì vậy. Nhà nước thấy việc lợi, vì bột gạo đã sẵn mà lại rẻ hơn bột mì nên đã có sai người làm thử, thì quả thật chẳng sai (có làm tại lò bánh mì của cơ binh nơi Sài-gòn và bên Đại-pháp). Người ta đã kiếm ra như vậy: nếu lấy năm phần bột gạo trộn với 95 phần bột mì, thì làm bánh ăn ngon thượng hảo, thêm lần lần cho tới 25 phần bột gạo với 75 phần bột mì, là bực nhiều chẳng thêm vô nữa được.

Vả chẳng xưa nay xứ Nam-kỳ bán lúa gạo nhiều mà nước Langsa mua chẳng được bao nhiêu, vì ai ai cũng muốn thủ lợi lo trồng lúa mì cho đủ mà ăn, khỏi mớ túi trao tiền cho kẻ khác, cũng chẳng đã mấy nước trồng không đủ mới bỏ tay đi mất tiền mà thôi. Tính trong năm 1914, Nam-kỳ bán lúa gạo được lợi 192 triệu quan tiền, mà phần của Langsa mua có 49 triệu quan mà thôi; mà nhưt là Nhà-nước mua gạo trắng ít lắm; trong 1.030.500 tạ gạo thì Pháp-Quốc mua có 239, 128 tạ, nghĩa là mua không đầy

một phần tư.

Từ này về sau, nếu tính bên Langsa cứ trộn năm phần bột gạo với 95 phần bột mì (nói bực ít hơn hết) mà làm bánh, thì mỗi năm phải mua trộn là 420.000 tạ gạo nghĩa là hết ba phần tư gạo của Nam-kỳ bán ra nhiều hơn hết trong năm 1914.

Quả thật là thêm một mối lợi cho Nhà-nước, vì bánh mì sẽ rẻ hơn và cũng lợi cho Nam-kỳ đó, vì Nhà-nước mua thêm gạo thì Annam ta phải trồng lúa nhiều hơn mấy năm trước mới có đủ mà bán, chẳng chi thì mấy nước khác mua lâu nay phải hớt lúa gạo mà chớ.

Ai ai cũng biết, người ta trộn bột gạo với bột mì mà làm bánh đã lâu rồi, khi Langsa chưa có lập lò bánh mì tại Saigon, nghĩa là trước năm 1909, thì người Langsa đã có nếm bánh mì có trộn bột gạo của China làm rồi. Bây giờ Thanh-khách cũng cứ trộn hoài như vậy, làm bánh mà bán cho Annam, song trộn bột gạo nhiều hơn bột mì, nên bánh nướng không nổi, nếu các một ngày thì cứng lắm, lấy mà quần nhảm con chó nó cũng phải rời đời;

(Sau sẽ tiếp theo)
An-Nhan.

HẢO TÍN NƠI AN-GU-LEM

Ngày 28 tháng tám Langsa 1916.

Kính thăm ông chủ-bút và thấy đồng-bảo ta đương ở tại thành chừ vị khán quan Nông-cổ-mín-đam choặng mọi sự lành, cả trong lò thuốc súng đều đặng

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

bằng an.

Mọi người đều vừa lòng đẹp dạ vì lòng nhơn đức của người Langsa nuôi dưỡng. tuy là mẹ gà con vịt thì mặc dầu; song le quan thầy ta có lòng đại độ biết thương người thuộc địa, mọi người được nuôi dưỡng rất tử tế. — Cho nên linh thợ tỏ lòng sốt sắng mà làm các công chuyện trong nhà nghề, đều vừa lòng các ông chủ-sự.

Hôm ngày 17, 18 và 19 tháng tám có ông Nguyễn-văn-Vĩnh, quan Tri-phủ ở Nam-kỳ, thay mặt quan Binh-bộ-thượng-thor au Ministère de la Guerre, Paris 7, đường Olivet, làm tá-nhị cho ông Bosc là quan Kiểm-soát linh thợ Annam, lại tại An-gu-lem mà viếng thợ. Người ở luôn trong mấy ngày nói trên đây mà vỗ về linh thợ, và người hỏi mỗi người có sự chi ứt lý, muốn kêu nài thì thưa cho mình bạch, người sảng lòng kêu cùng nhà-nước cho; cả thầy bọn công-binh đều vừa lòng

đẹp ý, chẳng ai kêu nài sự chi, vì được nhà-nước nuôi dưỡng tử tế và ai làm giỏi thì nhà-nước cho ăn lên tức thì, chẳng hề khuất lấp ai; duy có ít người kêu nài cùng người; về sự nhà-nước có hứa sẽ cho thêm vợ con mỗi người một tháng là ba đồng bạc, có kẻ vợ con lãnh được, có kẻ vợ con gởi thơ ra nói lãnh không được ba đồng bạc phụ giúp đó. Người hứa sẽ gởi tờ về Nam-kỳ mà kêu nài sự ấy cho. Theo ý tôi tưởng nhĩ hà nhứt thể, ai cũng vậy, có lẽ nào kẻ vầy người khác, hoặc là lộn xộn sổ sách hay là nhiều nhà ở xa tỉnh thành, nên có ý chậm trễ.

Cúi xin ông chủ-bút và chư vị khán quan xét-coi lỗi ấy về ai, hay là về làng chậm trễ. Ấy là báo quán ra ơn mọn cùng đồng bào đó.

An-gu-lem (Sa-ràng-tơ)

Thái-tướng-Long,

chủ-điền tại làng Đòng-Phủ, tổng Định-an hạt Cánh-thơ.

VIÊN THỂ KHẢI

Trước một tháng, Viên-thể-Khải đã lập thể thông-đồng với Lê-nguồn-Hồng là chủ-soái binh cách-mạng đang đóng tại thành Võ-xương.

Lúc này tuy quyền cả Thanh-trào về một tay Thế-Khải, nhưng mà họ Viên chẳng chắc giữ được lâu dài, vì lòng dân đã đổi, ai ai

cũng oán-hận dòng dõi nhà Thanh. Sáu triệu binh Mãng-châu tứ-táng, lớp thác, lớp biệt tin, lớp thì đầu giặc. Từ đây cơ-đồ nguy-hiểm, rường cột nước nhà không còn một người. Cơn suy-vi, ngoại-bang chẳng cho vay nữa.

Thế-Khải coi dèo nhà Thanh thể cùng lực tận, phải buổi chuyên

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

quyền, xuôi-dục các quan biếm Hoàng-đế Tuyên-Thống vì Hoàng-đế tuổi hảy còn thơ. Phế Hoàng-đế rồi thì một tay Thế-Khải cầm quyền, ấy là tốt bực sang trọng, song va chẳng hưởng được lâu dài.

Chẳng khỏi bao lâu, Cách-mạng cũ thắng, sai người lại Thượng-hải và Nam-kinh để thuyết. Qua tháng chạp, dân rập lên một tiếng lập Tôn-Văn tự là Đại-Tiên làm Giám-quốc. Đại-Tiên vốn là người theo đạo Thiên-chúa, trước có du-học nơi Âu-châu đậu được y-khoa tấn-sĩ, đã nhiệm lấy phong-hóa người. Âu-châu lại là người xuôi mưu tạo phẫn. Đó rồi Cách-mạng tạo-sáng Chánh-phủ-nghị-viện. Phần đông hội-viên đều là người có du-lich hoặc du-học bên

Âu-châu, nên sắp-đặt đầu đó có thứ lớp. Chánh-trị sắp-đặt xong, ngoại-bang vui lòng cho vay bạc.

Tinh cảnh Cách-mạng như vậy làm cho Thế-Khải lưỡng lự không quyết đoán được. Nếu ra binh thì cũng khó mà thắng được, toàn một cõi Nam Trung-hoa hơn 2 trăm triệu sanh-linh, đều phẫn; trên Bắc lòng dân đã muốn duy-tân không biết dậy lên ngày nào. Mà còn muốn tính hòa, cũng khó. Vậy Thế-Khải tới lui cùng các sứ-thần ngoại-quốc hầu có cậy người giúp lời với Cách-mạng mà cầu hòa.

(Sau sẽ tiếp).

Fernand Farjenel,

Trần-phát-Văn lược dịch.

THỜI SỰ

Một đám sát-nhân tại Thudaumot. — Đày tớ giết chủ nhà.

Cô Trần-thị-Lợi, 36 tuổi, là vợ thầy Nguyễn-văn-Bach, đương niên thơ toán tại Tòa-bổ Thudaumot. Bữa thứ sáu 6 Octobre 1916, cô nẩy đi dạo về gặp đây-tớ là Nguyễn-văn-Tinh viết thơ, chớ chẳng lau bàn chùi ghế. Thị-Lợi rầy, nó trả-treo nói tay hai lại. Sảo Thị-Lợi cầm khúc mía ăn, giá ra muốn đánh.

Rồi đó Thị-Lợi giận dữ bỏ xuống bếp, hăm nói lấy dao chém Tinh. Tinh sợ chũ chém mình trước, chạy giựt một cái mát rượt chủ nhà. Thị-Lợi hoảng-kinh kêu la inh ỏi và chạy lại mở cửa, mà

lúc hoảng hốt, tay chơn rung rẩy mở không được. Muốn la mà la không ra tiếng, phải dựa mình vào cửa, hai tay đưa lên đầu mà đỡ.

Nhưng mà Nguyễn-văn-Tinh là đứn vô tâm, thấy vậy chẳng động lòng chút nào, a vào chém đại.

Trần-thị-Đôn là vợ bé Nguyễn-văn-Tinh nghe la chạy lại cẳng song không giựt được cái mát. Tinh thấy có người can lại giận hơn nữa, chém thêm một mát nữa, Thị-Lợi đã chết ngay. (Sau nó cũng khai rằng nó chém mát sau đó chũ nhà nó mới chết.)

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

Đó rồi Nguyễn-văn-Tinh xách mát ra chợ kiếm thầy Nguyễn-văn-Bạch mà cho hay rằng nó đã giết Thỉ-Lợi. Thầy Bạch lật đật chạy về, thấy thầy vợ nằm trong vũng máu, hết hồn té xỉu.

Đến công đường Nguyễn-văn-Tinh khai thiết và nói tại Trần-thị-Lợi mắng chưởi nó nhiều lần nên nó căm giận mà giết. Nó lại nói nó biết nó sẽ bị chết chém.

Thấy thầy Bạch bất tỉnh nó kêu thầy mà rằng : «Thầy đừng buồn mà thiệt mạng, hãy giết tôi đây mà báo thù .»

Nguyễn-văn-Tinh vốn là con của Nguyễn-văn-Kê và Võ-thị-Nhiều, sanh tại làng An-lộc-đông hạt Giadinh, 25 tuổi, trước bị 20 ngày tù vì tội đạo-khán. Vụ này quan bồi-thẩm Biênhoa hãy còn tra xét.

Văn chương lược luận

Kỳ báo rồi, ông Đặng-văn-Chiêu luận khoản «*Tiếng Annam*» làm cho tôi đọc bất dục mình, xét phận thiết thời, nên khoản-khoái, ám-ức tâm lòng, đánh lều vô lễ thổ thể đôi đều, cầu xin các đảng hiền nhơn, văn-vật, vui lòng giúp kẻ hậu-sanh nơi đường tấn bộ.

Hằng như lời ông Chiêu, tiếng Annam quả là ít-oi, hẹp-hòi. Nếu chẳng vậy sao người nho-văn nói chuyện thì mượn chữ Tàu, còn phe Tây-học dùng tiếng Lang-sa mà giải ý? Tôi siêng nghĩ tiếng mình không đủ dùng là tại vậy:

1o *Annam không có chữ riêng.*

Chữ là dấu của mỗi nước chế ra dạng ghi, biên, chép lời nói, ý kiến mà thông-đồng cho nhau và di truyền cho hậu-thế. Chữ không rành, văn-chương không thể phát được, ấy là tình cảnh văn Annam đó.

Mượn chữ Tàu. — Thuở cựu trào, người Việt-Nam dùng rờng chữ Tàu (Hán-văn hay là Nhu-tự). Văn-chương học hỏi theo

khách-trú. Tiếng nói thường của mình vẫn ít, phải mượn lời hay của người mà tháp vô, thành ra một lối văn nửa nôm nửa chữ. Song đều này cũng chẳng lạ gì. Kia Lang-sa là nước văn-chương mở-mang, học thức rộng-rải, mà buổi ban-sơ cũng mượn chữ La-tinh (Latin) và chữ Gờ-reck (Grec) mà dùng. Nhưng mà người Lang-sa mượn chữ nước khách về trao đổi tô-diêm, vẻ vang, chế độ lại chớ không dễ tự-nhiên.

Đàng cựu, chánh-trị dùng nguyên văn Tàu, sách vở đều bằng chữ Tàu cả. Quốc-âm thì lấy nhu-tự mà chế biến ra một ít kêu là nôm. Mà thi-phú-văn-từ nôm cũng nương theo thể-thức, niêm-luật của Tàu, văn nôm thành là từ đời vua Tự-Đức.

Vậy thì muốn thông tiếng Annam, phải biết chữ nho một ít, được nhiều, càng tốt càng hay. Than ôi ! Buổi này học-nho chẳng phải dễ,

Mượn chữ la-tinh. — Chữ nôm

Tiệm báo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

xưa không dựng rành-rẻ, có chữ nhiều nghĩa, người đọc phải lượng theo ý câu mà âm. Cũng một chữ mà nhảm chồ phải bỏ giọng bình, có khi bỏ giọng trắc mới trúng. Bởi vậy, một ông đọc một thế, cải cộ nh u hoai.

Các Đức-chả bên Âu-châu qua giảng đạo thấy đều bất-tiện này, lập nên quốc-ngữ là chữ La-tinh biến cải ra.

Qua Tân-trào, Tây-học tràn ra, nho-văn càng ngày, càng bớt. May nhờ có quốc-ngữ nên văn-hồn (1) của mình còn roi dẫu đến ngày nay. Quốc-ngữ tuy dễ đọc dễ học, song còn một chỗ hại là không niêm-luật mực-mẹo chỉ rõ, phải dùng dấu hỏi, dấu ngã thế nào, chớ nào dùng chữ c, chữ q, chữ t. Như thế cũng khó mà học cho thông.

2o *Kim thời khôn thể học tiếng Annam.*

Không trường. — Kim thời học-hiện Langsa có đủ, như trường làng, trường tổng, trường tỉnh, trường tốt-nghiệp Bồn-quốc và Ta-be (Taberd).

Trường làng dạy sơ-sơ quốc-ngữ, tập đánh vần; — qua trường tổng tập đọc sách quốc-ngữ dễ dễ; — đến trường tỉnh học cách đặt đề được chút đỉnh, tập làm bài vở tiếng Annam (Rédaction) và dịch bản Langsa ra Annam, hoặc Annam ra Langsa (Traduction)

(1) *Văn-hồn.* — Văn-chương nên cho là có hồn, có cốt. Hồn ấy là tiếng nói và ý-tư để mà chuyện trò, luận-biện, còn cốt ấy là chữ để biên chép lời hay mà di truyền lại.

đường ấy chưa đủ gọi là học văn-chương. Lên trường lớn Mytho và Bồn-quốc, giáo-dục kỹ hơn mà bài học Langsa nhiều (thi cử đều dùng chữ Langsa) không đủ ngày giờ mà chằm cần Nam-học.

Tuốt khỏi trường, thấy người đặt đề làm mà bất-chước, vịnh-từ Langsa mà huơ bút Annam. Thương hại thay, Nho-văn không thông được, biết đâu chừng ít chữ học lóm hay là kỹ-vấn. Thăm bầy, nhiều khi nghi-nghĩa chẳng dám dùng. Người nào hữu hạnh gần gũi khách văn-tài cầu học còn khá khá, chỉ ư người óc-trơn thì lấy làm thiệt hại quá. Mà phải sao? Chẳng lẽ nòi người đều hữu hạnh hết!

Không sách. — Không thầy, sách cũng quên được vậy. Sách dạy niêm-luật, thể thức đặt-đề thi có, mà sách chỉ dẫn văn-chương thì không.

Văn-chương bốn xứ có Kim-văn-Kiều, Lục-văn-Tiên, Sài-vải, phú, thi... vân vân, là hay hơn hết, nhưng mấy sách ấy dùng nhiều điển-tích rút ở sách Tàu, nhiều tiếng câu-ký, nếu không chú-giải làm sao mà mượn từ, mượn lời? Té ra đọc mà ngâm-nghe chớ không trông gì đặt-đề.

Tân-thơ hiếm, song có đâu chừng vài cuốn dùng được, kỳ-dư đều là bài ca, vẻ (dồ chơi của hạ-lưu).

Cải số-vọng của bọn thiêu niên. Có nhiều ông cao-kiến, thông-thái, thấy nước người văn-chương huyền-dệu, hô lớn lên : « Annam

Tiệm báo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

dốt đáo-dề ». Chẳng cần phải đọc nhiều sách, dân Annam cũng biết mình dốt hơn người, mà biết sao? Cũng muốn bươn-chải với ngoại-bang mà ngặt không thầy phải chịu dốt. Không lẽ thấy người ăn khoai, vát mai chạy bậy, hay làm theo thói nhái thấy bò lớn, nhìn hơi ráng sức phình bụng cho bằng bò, mà chẳng dè bề bụng (Fables de la Fontaine).

Chớ chi các ông văn-nhơn, hiền-sĩ biết thương đồng bào.

1° — Lập ra một cái Hàng-lâm-viện (Académie Annamite) tìm-kiểm gốc ngọn mỗi chữ, hoặc chữ nào của ông tiên-hiền nào dùng trước làm ra một cuốn tự-điền (Dictionnaire complet) để làm mực-mẹo cho kẻ sau. Trong tự-điền ấy mà biên tên các đấng hiền-lương danh-tu-ởng trong sử-

ký thi càng quý nữa.

2° — Làm ra một cuốn văn-chương-khoa (Cours de littérature) dẫn sự-tích văn-chương, kể đời nào, có ông nào làm sách gì, sao-lục mấy bài hay nên nhớ.

3° — Làm ra một cuốn văn-chương-cước-chú (Critiques littéraires) chỉ rõ tại sao mà thơ hay, lời nào là lời tao-nhả, kiểu-văn đi thế nào, chỗ nào mâu-nhiệm, thiết-yếu, chi-khí người đặt sách làm sao.

4° — Lập văn-khoa-báo (périodiques littéraires) đăng công- luận văn-chương.

Dường ấy người sau mới có thể biết tiếng Annam nhiều và có thể phụ-trị, hoặc bày tứ mới hoặc thêm lời hay.

Trần-phát-Văn.

Nhơn vật giữ đồng

Ngày kia trong dạ bồi hồi, bản thân chưa chả, tôi mới lái rai dạo theo đường nhỏ ở trong 1 cái huê viên kia. Mặt trời thình thoản hạ qua phía tây, bóng thiên quan còn nhấp nháng dội nước bảo, ánh sáng khuất rừng cao, phượng phất bầu trời màu đá phai lợt. Bông cộng chúa mùi thơm bát ngát, tôi dừng chơn giầy lát lòng đau, người hữu tình thấy cảnh thâm bầu, xác đứng đó hồn đâu chẳng nhẽ? Đờ tạo hóa nào ai khéo vẽ, có phước thay những kẻ rảnh xem. Thình lình như tiếng trẻ em, gần bên nhà mát dưới

thêm nghe ra. Uả 1 hai con mèo dẫy mà, mèo cái chườn bụng mèo đực cạ rạ một bên. Mèo cái cất tiếng kêu rên, lâu đá quá dỗi đau hên là đau, mèo đực qua lại ngao ngao, tay rờ bụng chừa tay quào trên lưng. Tới lui, lui tới tưng bưng, bốn chơn chẳng nghĩ khi ngừng khi đi.

Gần mái-dại nhà có cây ổi, mèo cái leo lên bước qua máng xối kìm chỗ nằm; mèo đực cũng leo theo bên gót. Mỗi khi mèo cái la thì mèo đực cũng kêu, dường như tỏ lòng thương xót mà không biết làm saoặng.

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Tôi thấy chuyện lạ như vậy liền leo lên cây đào lộn bột gần đó nằm ngan nhánh mà coi. Mèo đực ở trên máng thấy tôi: và kêu và ngó xuống bộ rất bi ai. Giây lâu mèo cái để được ba con. Mèo đực coi bộ hơn hổ vui mừng. Trên trời mây đen vần vũ, gió thổi cây rung, lá khô sức cuống rơi nghe lộp độp. Mèo đực lúc tha mèo con xuống thì đồng rất mạnh, mưa sa lát đất. Mèo đực sợ sức tay, nên ôm chặt cây ổi, tới đất rồi đem giấu trong kẹt cửa; tha lần hết ba con, rồi đứng dưới cây ổi chờ mèo cái, coi bộ lo lắng hết sức.

Chẳng biết con mèo đực có ăn nhập gì trong đám này hay không, hay là thấy đồng loại đau đớn mà đem lòng thương. Loài thú vật khác con người xa mà còn biết như biết ngãi, biết ái loại như kỹ. Con người đã khôn đủ sức sai thần khiến quỷ, một lịnh vừa ra muôn loài trên hoàn cầu đều cúi đầu khiếp. Ai ôi! vậy chớ có người dành lòng bỏ qua như ngãi, chôn chặt chữ tình, thật là thâm tiết, tiết là tiết đứng giữa cõi trần, hưởng bóng quan

âm binh dung oanh liệt mà cái nhơn tình nhẹ lắm. Bà còn lại muốn xích mích nhau, đánh phân tử đoạn ruột mà cho người đứng xất to xất nhỏ. Kia tình máu mủ, nọ nghĩa thịt xương. đứt tay há chẳng nhưc thẩu về đầu, lại âm mưu sâu thì kế quỷ, làm cho ra nhiều đau tôi bại, làm cho người rên siết, làm cho ông bà nơi chính suất ngậm sâu đeo thắm, nào an tất dạ, làm cho người cười chê, một là tỏ lòng cứng cỏi, hay là khi thị chữ bần, giả tai ngơ để cho bỏ ghét, ba là nghe lời sàm tấu, bốn, năm, sáu, bảy là cho cật ruột than van chơi, cho rả rời hai ngã!!!

Hồ ồ! suy nghĩ một hồi tôi mới được một lát đặt trở vô nhà thì trời đã tối, gặp bầy gà con lít chít liu chiu, trốn dưới cánh mẹ; phía ngoài dôm-dóm nhán trên bàn, còn xa xa tiếng chuông nhà thờ vội đờ. Dời quạ bay đáp ngọn gòn cả bầy, mấy con vạt ăn đêm cũng rù nhau vào xóm. Tình vậy cảnh vậy, tôi bèn than rằng: « Nhơn vật giữ đồng ».

Lê-thành-Tường

Túy-Kiều diễn nghĩa

Hồi văn lán bước dặm xanh,
Một vùng như thế cây Quỳnh
nhành Giao (1).

Khách văn-nhơn mang giầy lán
bước trên cỏ xanh. Xa xa xem
đẹp-đẽ dường như một cội cây,
gốc làm bằng ngọc Quỳnh,
nhánh bằng ngọc Giao.

Chàng Vương, quen mặt ra chào,
Hai Kiêu e-lệ nép vào dưới hờ.

Vương-Quan biết mặt khách ra
chào, còn Kiêu, Văn mặc-cổ,

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Nguyên người quanh-quật đầu xa,
Họ Kim tên Trọng vốn nhà trâm-
anh (2).

Nên phú hậu bạc tài danh,
Văn chương nét dật, thông minh
lánh trời.

Phong-tư tài-mạo tốt-vời (3),
Vào trong phong nhã, ra ngoài
hào hoa (3 bis).

Chung quanh văn dật nước nhà (4),
Vớ Vương-Quan, trước cửa là
sông thân (5).

Văn nghe thơm nức hương lân,
Một nền Đông-tước, khóa xuân
hai Kiều (6).

Nước non cách mây buông thêu (7),
Những là trộm dâu thăm yêu
chôn mồng (8).

May thay giải-câu (8 bis) tương
phùng!
Gặp tuần đỗ là thỏa lòng tâm
hoa (9).

nép dưới bóng cây.
Nguyên khách là người ở gần, họ
Kim, tên Trọng; vốn là người
trâm-anh.

Nhà giàu-có, thuận-hậu, người
tài-tình nổi danh. Sản trời phú
tánh thông-minh, lại văn-chương
tốt chúng.

Hình-dung tài-trí đều hơn bạc
thường. Trong nhà nghiêm-
trang mực-thước, ra ngoài rực-
rỡ, bảnh-bao.

Nhà cửa ở gần đó, người văn là
bạn-học với Vương-Quan khi
trước.

Kim-Trọng có trộm nghe người
đồn trong xóm, trong một nhà
sang-trọng (nền Đông-tước) có
hai người con gái có nhan-sắc.

Nhưng buông thêu tuy gần mà
kin đáo đường cách mấy non
sông, nên bấy lâu khao-khát,
trộm dâu thăm yêu.

Nay tình-cờ gặp nhau đây, may
quá! Đi tìm bông mai mà gặp
tuần lá rụng (mùa đông) thỏa
lòng.

DỊCH XUÔI

Cái người làm sao mà diện-mạo đoan-trang, hình-dung nho-nhả!
Chơn bước nhẹ nhàn phải thể thiếp người văn-nhơn.

Chàng Vương Quan lật-đật chạy lại chào, hỏi còn Kiều, Văn thẹn
mặt, nép mình dưới bóng cây, cuối đầu xiết.

Nguyên khách chẳng phải ở xa đến, cũng là người lối xóm, biệt
danh Kim-Trọng, dòng-dõi trâm-anh, đài-các. Nhà giàu-có, người
tài-tình; sản trời phú tánh thông-minh, người lại siêng đọc sữ-kinh
nên văn-chương tốt chúng. Hình-dung tuấn-tú, tánh nét khoan-hòa;
trong nhà giữ lễ-nghi, mực-thước, ra đường ầu-mặt xuê-xoan. Người
trước có học với Vương-Quan một trường.

Họ Kim có nghe tiếng hai nàng, quắc-sắc khuynh-thành, tài-tình
tốt-chúng, ra vào ao-ước thấy mặt, trộm nhớ thăm thương. Thương
hại thay! Mảnh hồng-nhan cửa đóng then gài, trong một xóm mà
như cách sông cách núi!

Tiệm bảo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Nay tình-cờ mà gặp nhau đây, ấy là nắng ban gặp mưa đầu, tuy
chưa đặng chung phòng cũng thỏa lòng ước-nguyện.

DIỄN TÍCH

(1) Có câu: *Dương-Viên* (tự Di-Phù) *thần tư cao triết, như Quỳnh-lâm Diêu-thọ,*
tu thị phong-trần ngoại-vật. Nghĩa: Người Vương-Điền hình-dung xinh-đẹp như
cây Giao trong rừng Quỳnh, ấy chẳng phải là người thường trong Thế-gian.

Lại cũng có tục bên Tàu, lấy ngọc Quỳnh làm cây, ngọc Giao làm nhánh chung
chơi cho xinh-đẹp.

(2) *Trâm-anh*. — Trâm là cây trâm gặt đầu, chỉ con gái nhà quan, nhà giàu.
Anh là cái dài mào, chỉ con trai nhà phú-hộ, sang-trọng. Trâm-anh là con (trai
hay là gái) nhà từ-lộ.

(3) *Phong-tư*: Hình-dung, bộ tướng. Vời: Về vời.

(3 bis) *Phong-nhã*: Khuôn-phép mực-thước. Hào-hoa: Rực rỡ, nở-nang.

(4) Câu này dư ý. Trước đã có nói: « Nguyên người quanh-quật đầu xa » rồi.

(5) Sông là học-trò chớ chẳng phải là đôi, hai.

(6) Hời Tam-quốc, Tào-Tháo đảo sông Thương-hà, được con chim se-sẻ bằng
đồng, cắt dài Đổng-tước quyết bắt nhị Kiều là con gái ông Kiều-công đã gả
cho Tôn-Sách và Châu-Đu. — (Xin coi bài Đường-thi-diễn-âm trong Nông-cổ số 649)

(7) Có câu: *Thiên-hương giữ hồng-khuê cận chủ tịch nhi diêu nhược sơn*
hà — Nghĩa: Cái mùi thơm của trời (người con gái) ở trong phòng treo màn đồ
cách ta có gan thước mà coi như mây uoi sông.

(8) Ta có tục-ngữ: *Chôn mồng, chôn mồng*.

(8 bis) *Giao châu*: Tinh-cờ.

(9) *Tuần đỗ-lá*: Mùa đông lá rụng. Bông mai thì mùa đông mà lá rụng trước
khi bông trở — Ấy vậy tìm bông mai mà gặp lá rụng, để vui lòng — Có chỗ cho
là đỗ lá (lá thắm, hồng-đẹp).

(Sau sẽ tiếp theo)

Gô-công, Trương-minh-Biện

Nữ khuyên nam

Việc nhà vừa rảnh,
Cất búc đẽ câu.

Thấy non gian trần tục mà rầu,
Lòng bất nhân khó ầu nính miệng,
nên chẳng nại tài sở trí siêng, tỏ
vài lời sửa chuyện tình si; đầu
dở hay cũng phận nữ nhị, xin
quán tử rộng suy dung thứ.

Số là: Bữa kia nhằm gió thanh
mát mẽ, nơi thị thiên vui vẻ đời
chơn; ráng trời tây chiếu rạng
mấy từng, hững lòng khách giải
con trần tục; kia quán xá đây
vội rượu cúc, nợ lâu dài nhật

thúc tiếng đờn; người nhỡn-nha
quan-lộ đời chơn, kẻ hơn-hở áo
quần đen đỏ.

Thiệt là: Nơi đó hội vui say từ phía,
Chôn thị thiên cảnh địa tốt tươi.

Mãng đưa chơn nhằm cánh
xem người, dừng bước lại là nơi
chợ cũ; dầy chà-và rước đưa
thần chủ, hàng china chạt đủ mấy
căn. Đương trời hải nghe tiếng
la vang, mong kể lại cho tương
áo lối. Húy cháu cha! Kia ai
vậy hỏi, dám tới lằng loạn; tẻ
thì thôi, nơi đông người vốn thật

Tiệm bảo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

to gan, giữa quân chúng bày đều hoa nguyệt, chớ? Rõ là cô năm X... còn đương mắng nhứt, thấy sáu C đi riết một đường; nhứt với rằng: « đồ rầy đồ phường, vậy cũng gọi văn chương chữ nghĩa; ai nói tới mà kê miệng xía, bộ nhà người ta đi đa. Phải chỉ người còn nói ngậm nga, ta kéo chóp cho mà biết bõ. Không thì ta cũng vấp trảng vấp rồ, lồi nhà người tới chỗ công đường; đặng rõ người chữ nghĩa văn chương, mà học thói chọc đường ghẹo sá. »

Cô nọ còn rầy rả rả rả, chàng kia đi cũng đã xa rồi. Tôi lại gần gần hỏi khúc nói, người vợ vãi bỏ hồi giận giữ; lấy lời lịch sự, ngôn ngữ điệu dàng; rằng « tôi đương lựa trả lựa hàng, chú trai nọ xía vào ghẹo chọc; tôi bèn xốc óc, mới nổi sân si. Lúc giận cùng quên hết lễ nghi, nơi thiên thì nở đi mắng nhứt... »

Nói vừa rồi chào nhau phân biệt, tôi trở về không biết thẹn lòng; thẹn cho người ghẹo nguyệt trên ông, đều như kiếp mà không biết bõ. Đều lang cha sao không lựa chỗ, kia lâu xanh bướm đổ noa nài; hề ra đường nét phải thanh bai, vậy mới gọi là trai nam tử; thói cũng biết: việc tài sát là đều thường sự, thói ông tin bướm sứ lạ gì; song mà: phải làm sao cho vẹn lễ nghi, đừng đem thói ngu si làm rủa; dầu chọc ghẹo phải cần phải lựa, cần lựa người phải quấy, ngay gian; có

sao lại quơ cang, mà không màng kê thật; kia bốn nha xuống lên dờ dật, gái phong tình đánh sắc sứa hải; thật là nơi ong bướm vẫn lai, đều hoa nguyệt có ai ngăn cấm. Chọc chi người nét na đâm thắm, ghẹo chi trang đã bắt cầu ô; chọc chi trang dung hạnh liễu bõ, ghẹo chi gái duyên Hồ chưa đẹp. Đừng có nói là quyền lá phép, gái ra đường hề đẹp chọc ngan; trước người chề chớ diêm mèo dàng; sau miệng thể đồn vang nét gái. Nói chi kê còn đồ khờ dại, dứa hoang đang đầu nại hổ nhơ. Chớ như bực danh nho bút pháp thi thơ, bẽ danh giả bợ thờ vậy rủa!

Ghẹo sái cách còn nhiều nơi nữa, luôn điệp đây trần thừa người nghe; thường đi tàu cùng lúc đi xe, nhiều người cũng không dè lấy nét; giầy phờ-răng, u-oe nón-phết, thấy gái xinh thì lết lại gần, Ấp chọc nhau chẳng biết phải chăng gặp gái dữ làm nhặng mới bõ. *Bùi-Kiệm ôi Bùi-Kiệm, máu dè hời máu dè, gái đẹp xinh thì dè lại kê? cho chúng mắng là đồ vô lễ.*

Vậy, xin nam tử đừng làm như thế, việc đến rồi buồn bả ngàn ngo, gương trước kia đã thấy sờ sờ, xe trước gãy thì xe sau phải tránh. Nếu nam nhơn làm đều bất chánh, đừng trách sao: bọn nữ nhơn đem tánh hồ đồ; chớ háng thật là: vì trai kia không sợ danh ô, nên gái nọ mới phô tiếng kịch.

Tiền-nữ

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

THẢO MỘC XUÂN THU

Đây nói về quan Tổng binh ở Nhã-châu là Huỳnh-Liên, lúc về kinh có đến viên viên tổng đốc (Nguyên Kim-thạch-Hộc với Huỳnh-Liên vẫn là bạn đồng song nên năn tới lui thăm viếng). Khi Kim-thạch-Hộc thấy Huỳnh-Liên đến liền rước vào thư phòng trò chuyện. Trà nước xong rồi mời vào tiệc.

Rượu vừa hừng chí, Thạch-Hộc hỏi Huỳnh-Liên rằng! « Đại lịnh-lang (Huỳnh-Kỳ) đã cầu thân nơi nào chưa? » Huỳnh-Liên nói: « Chưa » Thạch-Hộc nói: « Tôi có một đứa con gái tên là Ngân-Hoa cũng chưa có hứa tự nơi nao, ý tôi muốn chú Huỳnh-Kỳ làm rể, song chẳng biết ý như huy nhơn ra thế nào? » Huỳnh-Liên nói: « Thằng con trai tôi tuy là đậu võ cử mặc dầu, song chức phận thấp kém mô đem với cao cùng quý các. » Kim-thạch-Hộc cười rồi nói: « Nhơn-huynh chớ buông lời ấy, tôi xem tướng mạo đại lịnh-lang ngày sau trở nên sang trọng, xin nhơn-huynh hãy ừ. » Huỳnh-Liên nói: « Cảm ơn lão huynh có lòng tương trợ, tôi xin cầu lịnh ái quý canh (1). » Kim-thạch-Hộc cảm mừng đứng dậy vào trong cung phu-nhơn thương nghị, Mộc-phu-nhơn nói: « Mọi việc do nên tương-công làm chủ. » Kim-thạch-Hộc bèn viết canh-thiếp giao cho Huỳnh-Liên, Huỳnh-Liên hai tay tiếp lấy, rồi đứng dậy lấy cái bóp (Bourse) ra lấy hai mươi mấy hột xoàn đưa

cho Kim-thạch-Hộc gọi là định lễ, chớ lựa dặng ngày sẽ dặng lễ sinh. Thạch-Hộc thọ lãnh, Huỳnh-Liên đứng dậy cáo từ. Hộc đưa ra khỏi viên môn tác biệt kê lên ngựa người vào nhà.

Kim-thạch-Hộc trở vào nhà bảo phu-nhơn đưa hột xoàn ấy cho tiểu-thơ, hai tay tiếp lấy miệng chuôm chiêm rồi trở vào hương phòng.

Nguyên Huỳnh-Liên với Kim-thạch-Hộc vẫn có tình giao hữu với nhau, vì năm trước Huỳnh-Liên có sai Huỳnh-Kỳ đến Kim-phủ vấn an, nên vợ chồng Thạch-Hộc đều biết mặt Huỳnh-Kỳ. Còn Mộc-phu-nhơn khi thấy Huỳnh-Kỳ thì có lòng khen thắm rằng: « Mi thạc mục tú, diện mạo khôi ngô, » bèn có định thân thắm trong lúc ấy.

Nói về Ngân-Hoa tiểu-thơ bởi trước có lời cầu nguyện muốn qua chùa Hải-kim-sa bên Tuyên-châu dặng tấn hương. Kim-thạch-Hộc nói: « Từ đây qua Tuyên-châu đường sá nhiều chỗ gian nan đi sao cho dặng. » Ngân-Hoa tiểu-thơ nói: « Con cũng đủ biết, song đi đây là đi cúng chùa, phật Bồ-Tát ác cũng linh nghiệm. Vả lại cựu nương cũng ở gần đó. » Mộc-phu-nhơn nói: « Con đi thì dặng đó, đường sá đâu có chỗ gay trở thì ta sai vài đứa gia tướng nào đặc lực đi theo. » Kim-thạch-Hộc nói: « Nếu có vậy thì sai Kim-Bạt và Kim-linh-Tử theo hộ tống thì xong việc. Linh-tử tuy là nó nhỏ tuổi, song nó lanh lợi. » Bèn

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

kêu Kim-linh-Tử nói rằng: « Con hãy theo chị con qua chùa Hải-kim-sa, đường Ngọt-thạch ở Tuyên-châuặng tấn hương huân nguyện, khi bái Quan-âm, đại-lực-sĩ xong rồi thì con thẳng đến thăm cậu của con lành mạnh thế nào rồi con mau trở về. » Kim-linh-Tử thưa rằng: « Con hiểu rõ. » Kim-thạch-Hột lựa ngày mai xuất hành, bên dạy Kim-Bạt dọn xe sắm sửa giấy tiền, vàng bạc, nhang đèn, trà quả. Lại bảo gia tướng là Tân-Gio, Thạch-Thủy, Kinh-Giải, Hoát-Hương bốn viên đồng tướng theo phục thị.

Kim-Bạt sửa soạn hành lý các vật xong - xuôi, Kim-linh-Tử nai

nịch, Ngân-Hoa tiểu-thơ trang điểm cũng xong, lại đem một đứa thỳ-nữ là Trạch-Lang.

Chị em hai người vào bái biệt cha mẹ. Vợ chồng Kim-thạch-Hột dặn dò đôi ba phen rồi đưa ra khỏi tư-nhà.

Kim ngân-Hoa tiểu-thơ lên xe, bốn viên đồng tướng lên ngựa đều cầm binh khí; Kim-linh-Tử cùng thương đầu Kim-Bạt cỡi ngựa theo sau một đoàn rung ruổi.

Chẳng biết đường sá ra thế nào chỉ xem hồi sau phần giải.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-Bửu

CỔ THI

Cô kia nhan-sắc ở gần mé sông có phủ-dung mọc. Năm lúc bông phủ-dung đua nở, thiên-hạ chen nhau đến xem, trăm-trò nói bông phủ-dung xinh-đẹp hơn sắc con gái. Cô ta tức mình làm bài thi như vậy:

*Phủ-dung hoa phát mản giang hồng
Tận đạo phủ-dung thảng thiệp dung.
Tạc nhựt thiệp từng đê thứ khứ.
Như hà nhơn bất khản phủ-dung ?*

Nôm:
Đáy mé sông, phủ-dung nở hồng,

Người cho sắc thiếp kém phủ-dung.
Bữa qua thiệp đạo bờ sông ày,
Thiên hạ có gì chẳng nhâm bông ?

Luận :

Chẳng nhâm bông, chánh là nhâm ta. Nếu ta chẳng đẹp hơn bông sao thiên hạ nhâm ta ? Muốn nói mình xinh-đẹp mà không nói nhưng mọi người đều biết đặng, ấy là văn-chương, ấy là thân-thi.

Gocong, Trương-minh-Biện

Nhàn đàm

Tên Mít gặp tên Xoài hỏi rằng: « Úa anh còn sống đó sao ? »

Xoài: « Anh tẻ thì thôi, gặp tôi chẳng mừng thì chớ, còn rủa nữa mới kỳ cho chớ ! »

Mít: Tẻ gì? Hôm trước anh đi làm về đưa bồi chưa kịp đốt dầu ết-săng cho quạt máy chạy, anh rầy rằng: « Cái thằng chậm lẹc quá, tao nực gần chết ». Hôm rày trúc thảng trông anh tiêu xương rồi, ai dè nay anh còn sống nhần đó không lạ sao được.

A. N.

Saigon. — Imp. de l'Union.

Le Gérant : LƯƠNG-KHAC-NINH.

Tiệm báo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

TÀI-BU'U-KY

5, Rue des Interprètes, Bentré.

1. — Chụp hình giấv mộc (Papier mât). 2. — Đồ phụ tùng xe máy đạp. 3. — Thuốc tây đủ thứ. 4. — Giấy mực Langsa, Văn quốc-ngữ 5 \$ một trăm. Châu-bá-lư 10 \$ một trăm. 5. — Khăn bùn đóng. Hiệu cũ là: Thanh-Nam-Quang, của ông Giám-đốc Nguyễn-khắc-Huê, nay dè cho Thầy-giáo Nguyễn-bửu-Tài. Đặt khăn, xin nói vòng đầu mấy phen tây, mấy vấn, để tóc hay là cúp, và để thơ cho :

NGUYỄN-VĂN-TẤN.

Commerçant, Bentré.

LỚT RAO

Bán một cái nhà ngói, vách gạch, nền cao, kiểu Tây, lót gạch, hàng rào sắt, sau có vườn, cây hoa trái phân minh, đất vườn 33 cao, 54 thước, ở tại đường Lò-gốm, làng Bình-tiên, Chợ-lớn, giá mua đất và cất nhà 6.000 người bạc. Nay có diện muốn bán rẻ lắm: tình phân nữa. Tục nói mua áo rẻ, mua dễ mất, là vậy đó. Vì nào muốn mua, xin hãy đến nhìn đến đó xem, như bằng lòng, lúc rảnh đến tại Chợ-lớn, bán tính với Mái-chính Trần-Bánh ở tại tiệm Di-Sanh đườngHuê-Viên (rue Jardin).
Trần-Bánh.

QUỖNH-MY

NGUYỄN-NGỌC-CU'

Số 20, Đường Amiral Courbet
(Chợ Bền thành mới)

Gạo, than, củi, nước mắm, tấm, cám, trà, trà tàu, thuốc hút, cùng các vật dụng khác.

Nước mắm Phú-quốc.

Tiệm này bán ròng nước mắm ở tỉnh Bình-thuận, không bán nước mắm làm tại đây.

Mua vật chi, hoặc sai đến hàng phố, hoặc gửi giấv, thì có kẻ đem đến nhà chẳng sai.

NAM-ĐÔNG-LỢI

Tiệm may mượn áo quần Annam, có bán đủ thứ hàng Bắc-kỳ, số 73, đường Espagne, sau dinh quan Phó-soái.

Chúng tôi đã ra sức tìm kiếm nhiều tay thợ may xảo thủ, được cắt và may cho vừa ý Quý-ông Quý-bà.

Hàng của chúng tôi trữ bán trong tiệm, đủ thứ đủ màu đặt dẹt tại Hà-nội, thức kiểu bông hoa theo kim thời.

Xin Quý-ông Quý-bà quan-cô; chúng tôi nguyện làm vừa ý.

Cũng hàng, cũng vải cũng như ai, khéo cắt, khéo may khách đẹp xài.

Cửa thiệt giá vừa, không nói thách, một lời già trẻ chẳng hề sai.

NAM-ĐÔNG-LỢI Đôn kính,



SAIGON THƯƠNG ĐĂNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX
 NHỨT HẠNG BẢO TÈ SƯ, NGANG RÁP HÁT LANGSA
Tiệm cũ HOLBÉ, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt
 Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhất hảo hạng.
 Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.
 Đồ hóa-học, thuốc men đồ dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ nghệ, vẽ nghệ chụp hình, dược thảo,
 đồ bó gít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiền, chai, ly trong sở thiết-nghiệm, máy chám-chất, hu-nhật-
 khoa, thí-học và cực-chuẩn-tức-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.
 Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.
 Đồ máy làm thuốc hoàn, thuốc iê. Thiết nghiệm phân giải theo cách hóa-học để tiêm kiểm vi trùng
 và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó gít và thuốc trừ độc, chuyên-môn. **THUỐC HIỆU CHỮ M CỦA**
ÔNG LƯƠNG-Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÃ TRỊ BỊNH HỨT Á-PHIỆN.
 Đồ hương-vị về cuộc vệ sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.
TIỆM THUỐC: TẠI CHỢ-LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE LỬA.
 Giấy thép nói tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nói tiệm CHỢ-LỚN, 336.
 Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa án chừng y theo luật.
 Giấy viết thơ mà xin sách được-tính-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho và sách riêng của
 giá cả đồ chụp hình.